

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số: 416/QĐ-CĐBT ngày 29 tháng 06 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre)*

- **Tên ngành:** Nuôi trồng thủy sản
- **Mã ngành:** 5620303
- **Trình độ đào tạo:** Trung cấp
- **Hình thức đào tạo:** Chính quy
- **Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương và tốt nghiệp trung học cơ sở.
- **Thời gian đào tạo:** 1,5 năm (TNTH phổ thông), 2 năm (TN TH cơ sở) và 2,5 năm (TN THCS).

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo người học trở thành cán bộ thủy sản có trình độ Trung cấp.

- Được trang bị khối kiến thức các môn học chung.
- Được trang bị các kiến thức cơ bản và chuyên môn ngành nuôi trồng thủy sản.
- Thành thạo các thao tác kỹ thuật chuyên ngành, có khả năng ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất. Tổ chức quản lý một cơ sở sản xuất kinh doanh nuôi trồng Thủy sản ở qui mô vừa và nhỏ.
- Vận dụng được quy trình kỹ thuật nuôi trồng vào sản xuất đạt hiệu quả.
- Có khả năng học tập nâng cao trình độ nghề nghiệp.
- Trực tiếp tham gia sản xuất ở tất cả các thành phần kinh tế, các đơn vị sản xuất kinh doanh, các Viện và Trung tâm nghiên cứu nuôi trồng Thủy sản.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

- Người học được những kiến thức cơ bản nhất về sinh học các loài động vật thủy sản.
- Những kiến thức cơ bản về bệnh học thủy sản.
- Trình bày được các biện pháp kỹ thuật chính để áp dụng vào sản xuất giống, nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế.
- Hiểu đúng về luật thủy sản và khai thác bảo vệ nguồn lợi nuôi trồng thủy sản.

1.2.2. Về kỹ năng

- Thực hiện được thao tác kỹ thuật để chẩn đoán, phòng và trị bệnh cho ĐVTS.
- Vận dụng được các quy trình kỹ thuật nuôi và thực tế sản xuất có hiệu quả.

1.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
- Có đạo đức nghề nghiệp, có lòng yêu nghề, có tinh thần cầu tiến.
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm trong công việc.

1.3. Vị trí làm việc làm sau khi tốt nghiệp

- Lĩnh vực kỹ thuật tại: Trung tâm giống nông nghiệp và thủy sản; Trung tâm khuyến nông; Cơ sở nuôi thương phẩm thủy sản; Cơ sở kinh sản xuất, kinh doanh giống thủy sản; Các Trung tâm thú y - Thủy sản.

- Lĩnh vực thương mại: Doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu về nguyên liệu, thuốc và hóa chất; thức ăn thủy sản; Cửa hàng kinh doanh thức ăn thủy sản; Doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh giống thủy sản; Doanh nghiệp kinh doanh thủy sản;

- Lĩnh vực quản lý: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Phòng Nông nghiệp huyện; Sở Khoa học và công nghệ; Chi cục Thủy sản; Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản; Các Trung tâm Thủy sản.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

* Đối với đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương:

- Số lượng môn học, mô đun: 22 môn học, mô đun
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 63 tín chỉ, 1.560 giờ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 12 tín chỉ, 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 51 tín chỉ, 1.305 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 434 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.126 giờ

* Đối với đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở thì ngoài khối lượng kiến thức với số lượng môn học, mô đun trên sẽ bổ sung thêm phần kiến thức văn hoá (Nhóm 2) theo quy định để đủ điều kiện tốt nghiệp hoặc học chương trình văn hoá theo Thông tư 16/2010/TT-BGD-ĐT, ngày 28 tháng 6 năm 2010 để đủ điều kiện sau khi tốt nghiệp học liên thông lên cao đẳng, đại học.

Các môn học văn hóa (Nhóm 2):

- Số lượng môn học: 04 môn học
- Khối lượng kiến thức bổ sung khóa học: 16 tín chỉ, 360 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 120 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 240 giờ.

3. Nội dung chương trình

* Đối với đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương:

MÃ MH/M Đ	TÊN MÔN HỌC, MÔ ĐUN	SỐ TC	THỜI GIAN HỌC TẬP (GIỜ)			
			TỔNG SỐ GIỜ	TRONG ĐÓ		
				LT	TH/TT/ TN/BT/ TL	KT
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
5M0021	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
5M0022	Pháp luật	1	15	9	5	1
5M0023	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
5M0024	Giáo dục QP và AN	2	45	21	21	3
5M0025	Tin học	2	45	15	29	1
5M0026	Tiếng Anh	4	90	30	56	4

II	Các môn học, mô đun chuyên môn	51	1.305	340	922	43
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	13	270	120	137	13
5M0910	Sinh thái thủy sinh vật	2	45	15	28	2
5M0911	Sinh lý động vật thủy sản	3	60	30	27	3
5M0912	Di truyền và chọn giống thủy sản	3	60	30	27	3
5M0913	An toàn lao động trong nuôi thủy sản	2	45	15	28	2
5M0914	Ngư loại học	3	60	30	27	3
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	36	990	205	757	28
5M0915	Bệnh học thủy sản	3	90	15	72	3
5M0926	Thuốc hóa chất trong NTTS	3	60	30	27	3
5M0916	Quản lý chất lượng nước trong NTTS	4	90	30	56	4
5M0917	Công trình và thiết bị nuôi thủy sản	2	30	20	8	2
5M0918	Dinh dưỡng và thức ăn trong NTTS	2	45	15	28	2
5M0919	Bảo quản sản phẩm TS sau thu hoạch	2	45	15	28	2
5M0920	Pháp luật và bảo vệ nguồn lợi thủy sản	2	30	20	8	2
5Đ0921	Kỹ thuật SXG và nuôi TS nước lợ - mặn	6	165	30	130	5
5Đ0922	Kỹ thuật SX G và nuôi TS nước ngọt	6	165	30	130	5
5M0923	Thực tập tốt nghiệp	6	270		270	
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	2	45	15	28	2
5M0924	Hệ thống canh tác	2	45	15	28	2
5Đ0925	Kỹ thuật nuôi thủy đặc sản (*)	2	45	15	28	2
Tổng cộng:		63	1.560	434	1.070	56

Ghi chú: (*) định hướng cho học sinh chọn

* Đối với đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở thì ngoài khối lượng kiến thức với số lượng môn học, mô đun trên sẽ bổ sung thêm 04 môn học với tổng số tiết như sau:

MÃ MH/MĐ	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	SỐ TC	THỜI GIAN HỌC TẬP (GIỜ)			
			TỔNG SỐ GIỜ	TRONG ĐÓ		
				LT	TH/TT/ TN/BT/T L	Thi/ KT
	Các môn học văn hóa					
5M0001	Ngữ văn	4	90	30	56	4
5M0002	Toán	4	90	30	56	4
5M0004	Hóa	4	90	30	56	4
5M0005	Sinh	4	90	30	56	4
Tổng cộng		16	360	120	224	16

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung, bắt buộc: Do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho HSSV khi mới nhập trường; Học tập tuần công tác HSSV.

- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở sản xuất;

- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện HSSV;

- Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN
1	Thể dục, thể thao:	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13/3/2017 và Quyết định số 790/QĐ-CĐBT ngày 24 tháng 09 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre ban hành Quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp của Trường Cao đẳng Bến Tre; Các môn học chung thực hiện kiểm tra đánh giá theo Chương trình môn học, mô-đun do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành.

- Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun được thực hiện kết thúc môn học, mô-đun.

- Thời gian tổ chức kiểm tra lại môn học, mô-đun được thực hiện ở học kỳ hè.

- Hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá môn học, mô-đun được xác định cụ thể và có hướng dẫn trong chương trình từng môn học, mô-đun (*chương trình MH, MĐ chi tiết kèm theo*).

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp ngành nuôi trồng thủy sản và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo chương trình đào tạo là 63 tín chỉ; Trình độ ngoại ngữ: có chứng chỉ Tiếng Anh bậc 1 – Khung NLNN Quốc gia; Trình độ tin học: Kiến thức công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngày cho người học.

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

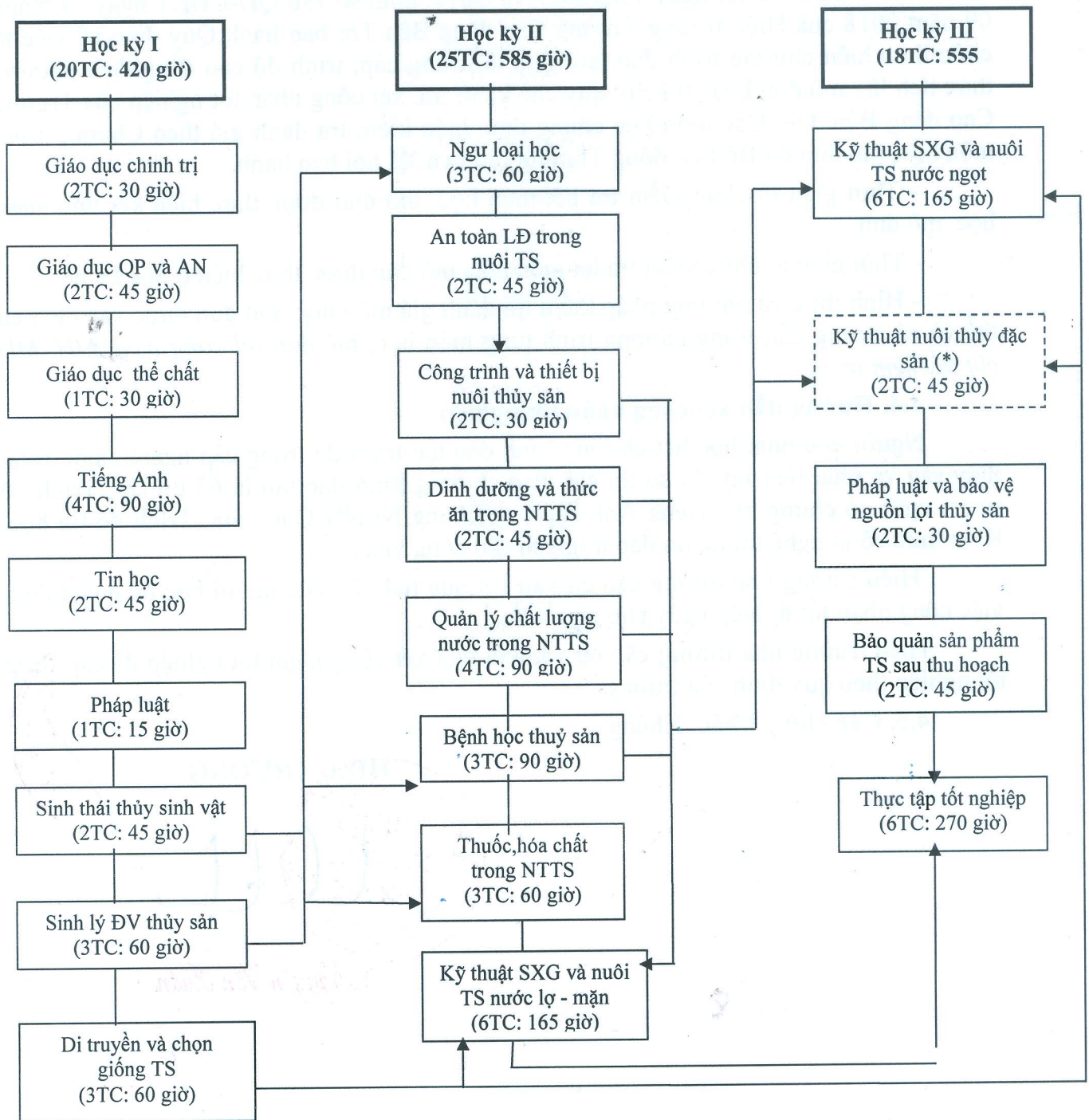
4.5. Các chú ý khác: Không.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Văn Huấn

*** SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (ĐỐI VỚI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG)**



Ghi chú: → Chỉ mối liên hệ của môn học/mô đun tiên quyết